

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Số: **2285** /TCHQ-TXNK

V/v hàng hóa nhập khẩu thay đổi mục
đích sử dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2021

Kính gửi: Công ty TNHH Paka Phú Thọ.
(C3 Khu công nghiệp Trung Hà, xã Thượng Nông, huyện Tam Nông, Phú Thọ)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 293/CV/PAKA ngày 29/3/2021 của Công ty TNHH Paka Phú Thọ (sau đây viết tắt là Công ty) về đề nghị hướng dẫn kê khai, nộp thuế đối với hàng hóa là tài sản cố định thay đổi mục đích sử dụng. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về chính sách thuế:

Căn cứ tại khoản 5 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ quy định đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường hoặc miễn thuế nhưng sau đó có thay đổi về đối tượng không chịu thuế hoặc mục đích được miễn thuế; hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu và hàng hóa tạm nhập - tái xuất đã giải phóng hàng hoặc thông quan nhưng sau đó thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa thì phải khai tờ khai hải quan mới. Chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới trừ trường hợp đã thực hiện đầy đủ chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại thời điểm đăng ký tờ khai ban đầu.

Căn cứ Điều 21 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính quy định việc chuyển tiêu thụ nội địa hoặc thay đổi mục đích sử dụng hàng hóa đã làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu chỉ được thực hiện sau khi người khai hải quan hoàn thành thủ tục hải quan đối với tờ khai hải quan mới; hàng hóa thay đổi mục đích sử dụng hoặc chuyển tiêu thụ nội địa, người nộp thuế phải kê khai, nộp đủ tiền thuế, tiền phạt (nếu có) theo quy định.

Căn cứ khoản 26 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính thì hàng hóa thuộc diện không chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định nếu thay đổi mục đích sử dụng phải kê khai, nộp thuế GTGT khâu

nhập khẩu theo quy định tại điều này với cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan. Tổ chức, cá nhân bán hàng hoá ra thị trường nội địa phải kê khai, nộp thuế GTGT với cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định.

Đối chiếu với quy định nêu trên thì hàng hóa của Công ty nhập khẩu để tạo tài sản cố định, đã được miễn thuế khi nhập khẩu, nay thay đổi mục đích sử dụng, bán thanh lý, thì phải kê khai tờ khai hải quan mới và thực hiện các nghĩa vụ thuế đối với ngân sách nhà nước.

2. Về trị giá hải quan:

Căn cứ khoản 11 Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 60/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 của Bộ Tài chính quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa chưa qua sử dụng tại Việt Nam, có thay đổi mục đích sử dụng như sau:

“11. Hàng hóa chưa qua sử dụng tại Việt Nam, có thay đổi mục đích sử dụng so với mục đích đã được xác định thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế:

a) Trường hợp hàng hóa thay đổi mục đích để tiêu hủy, trị giá hải quan là trị giá khai báo;

b) Trường hợp hàng hóa thay đổi mục đích để bán: trị giá hải quan là trị giá khai báo được xác định trên cơ sở giá thực tế bán. Trường hợp cơ quan hải quan có căn cứ xác định trị giá khai báo không phù hợp thì xác định trị giá hải quan theo phương pháp xác định trị giá quy định tại Thông tư này, phù hợp với thực tế hàng hóa;

c) Ngoài các trường hợp nêu tại điểm a, điểm b khoản này, trị giá hải quan là trị giá khai báo tại thời điểm nhập khẩu. Trường hợp cơ quan hải quan có căn cứ xác định trị giá khai báo không phù hợp thì xác định trị giá hải quan theo phương pháp xác định trị giá quy định tại Thông tư này, phù hợp với thực tế hàng hóa”.

Đối chiếu với quy định nêu trên thì hàng hóa có thay đổi mục đích sử dụng so với mục đích đã được xác định thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế thì doanh nghiệp tự xác định và kê khai phù hợp với thực tế hàng hóa tại thời điểm chuyển đổi mục đích sử dụng.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 60/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 thì người khai hải quan tự kê khai, tự xác định trị giá theo quy định.

Đối chiếu quy định nêu trên và hồ sơ của Công ty gửi kèm công văn số 293/CV/Paka ngày 29/3/2021 thì Công ty có trách nhiệm tự xác định, tự kê khai trị giá hải quan và xuất trình các chứng từ chứng minh cho trị giá tự xác định, tự kê khai đó.

Trong khi kê khai trị giá hải quan, đề nghị Công ty xuất trình đầy đủ hồ sơ, tài liệu để làm rõ một số nội dung sau:

a) Xác định rõ hàng hóa được thay đổi mục đích sử dụng để làm gì, làm căn cứ để áp dụng đúng quy định tại khoản 11 Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC được bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 60/2019/TT-BTC. Theo trình bày của Công ty tại công văn số 293/CV/Paka, Công ty dự kiến thay đổi mục đích sử dụng để bán thanh lý. Khi đó, đề nghị Công ty xuất trình hồ sơ bán hàng thanh lý (hợp đồng bán thanh lý, hóa đơn bán hàng...).

b) Giải trình rõ căn cứ xác định trị giá kê khai sau khi thay đổi mục đích sử dụng. Trường hợp hàng hóa được bán thanh lý thì giá bán thanh lý được thể hiện đầy đủ trên hồ sơ bán thanh lý và phải phù hợp với thực tế hàng hóa tại thời điểm thanh lý. Theo trình bày của Công ty tại công văn số 293/CV/Paka thì Công ty dự kiến đàm phán giá bán thanh lý trên cơ sở kết quả thẩm định giá của doanh nghiệp có chức năng thẩm định giá. Tuy nhiên, đề nghị Công ty lưu ý rằng chứng thư thẩm định giá (còn hiệu lực sử dụng) của doanh nghiệp có chức năng thẩm định giá được cơ quan hải quan chấp nhận là một trong các nguồn thông tin tham khảo để đánh giá tính phù hợp giữa trị giá do doanh nghiệp kê khai khi làm thủ tục hải quan với thực tế hàng hóa, không phải là căn cứ pháp lý duy nhất để xác định trị giá hải quan của hàng hóa. Đề nghị Công ty lưu ý, tính đến ngày 01/5/2021, Chứng thư thẩm định giá số 011811/2020/CTAIC ngày 18/11/2020 của Công ty CP Đầu tư và định giá AIC-Việt Nam đã hết giá trị sử dụng (thời hạn hiệu lực là 90 ngày kể từ ngày phát hành).

c) Lý do có chênh lệch rất lớn giữa tổng trị giá hải quan của hàng hóa đã kê khai tại 05 tờ khai nhập khẩu ban đầu (khoảng 170 tỷ đồng) so với giá trị hàng hóa tại Chứng thư thẩm định giá số 011811/2020/CTAIC ngày 18/11/2020 của Công ty cổ phần đầu tư và định giá AIC Việt Nam. Theo trình bày của Công ty tại công văn số 293/CV/Paka thì toàn bộ số hàng hóa nhập khẩu đều là hàng đã qua sử dụng, được sản xuất từ năm 2004 đến năm 2014, đã được sử dụng trong thời gian dài tại Hàn Quốc trước khi được nhập khẩu vào Việt Nam. Tuy nhiên, căn cứ Hợp đồng số 1600031 ngày 15/05/2016 giữa Công ty Paka Phú Thọ với Công ty TNHH Paka RGB Hàn Quốc thì trị giá hàng hóa nhập khẩu năm 2016 có giá trị tương đương với hàng mới, chưa qua sử dụng. Công ty giải thích tại công văn số 131/CV/Paka ngày 04/1/2021 là *“Giá trị máy, thiết bị đưa vào trích khấu hao tài sản có sự chênh lệch do cách tính của công ty có sự nhầm lẫn”*. Vậy, đề nghị Công ty giải trình cách tính đúng là gì và căn cứ trên quy định nào của pháp luật.

Ngày 05/01/2021, Tổng cục Hải quan đã có công văn số 254/TXNK-TGHQ hướng dẫn Cục Hải quan thành phố Hà Nội xử lý đối với trường hợp của Công ty Paka Phú Thọ. Theo đó, Cục Hải quan thành phố Hà Nội đã có công văn số 244/HQHN-TXNK ngày 27/01/2021 hướng dẫn Chi cục Hải quan Phú Thọ xử lý vướng mắc của Công ty. Đề nghị Công ty liên hệ trực tiếp với Chi cục Hải quan Phú Thọ để kê khai trị giá theo đúng quy định của pháp luật.

Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH Paka Phú Thọ biết và thực hiện. Trường hợp còn vướng mắc, đề nghị Công ty có văn bản phản hồi để Tổng cục Hải quan tiếp tục hướng dẫn. / *guy*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Hải quan tp Hà Nội (để th/h);
- Lưu: VT, TXNK (3b). *xl*

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Bằng Toàn